

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ơ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH

KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 40

\*\*\*\*\*



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tiền thân là Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi, được thành lập theo Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng theo Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB ngày 09 tháng 12 năm 2004 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103009916 ngày 30 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 13 lần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi thông tin doanh nghiệp về bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 8.694.773
- Fax : 0243 8.691.568

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tuyên Quang	Xã Hưng Thành, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Thanh Hóa	Ngã Ba Chè, xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Miền Trung	Xã Hương Vân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Số 1, Ngõ Bệ, Phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Dự án 102 Trường Chinh	Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ quản lý tòa nhà chung cư.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Hải Anh	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Huyền	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Đỗ Quang Tuấn	Thành viên	Ngày 19 tháng 4 năm 2019

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nghiêm Thị Mai Hoa	Trưởng ban	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Tiến Hiền	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Bà Hoàng Thị Kim Anh	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015

## Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hải Anh	Tổng Giám đốc	Ngày 02 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 7 năm 2009
Ông Ngô Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 03 năm 2011
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 6 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 01 năm 2016

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2015).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tổng Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

Ngày 28 tháng 8 năm 2019

5-06  
CÔNG TY  
THÀNH  
C. C.  
NG  
TP

Số: 2.0533/19/TC - AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2019, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Tại thời điểm lập báo cáo này, Chúng tôi không thể xác nhận đầy đủ hoặc kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả tại ngày 30 tháng 6 năm 2019.

**Kết luận ngoại trừ**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc**  
*Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1*

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>576.905.375.181</b>	<b>553.494.893.917</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>7.070.109.502</b>	<b>2.418.225.004</b>
1. Tiền	111	V.1	7.070.109.502	2.418.225.004
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10.250.294.400</b>	<b>10.265.017.600</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	342.250.000	342.250.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(91.955.600)	(77.232.400)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2c	10.000.000.000	10.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>408.983.828.019</b>	<b>390.458.629.989</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	381.090.844.592	376.157.878.946
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	64.947.486.263	60.571.340.912
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	12.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	259.748.300.287	262.572.213.254
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(308.802.803.123)	(308.842.803.123)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.8	<b>150.181.502.495</b>	<b>148.828.326.999</b>
1. Hàng tồn kho	141		236.875.176.986	235.522.001.490
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(86.693.674.491)	(86.693.674.491)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>419.640.765</b>	<b>1.524.694.325</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	36.456.922	57.616.409
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		383.183.843	1.467.077.916
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>472.478.566.932</b>	<b>496.653.165.030</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>184.916.937.813</b>	<b>189.351.289.745</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	184.916.937.813	189.351.289.745
<i>Nguyên giá</i>	222		289.450.407.101	289.450.407.101
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(104.533.469.288)	(100.099.117.356)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.330.533.966</b>	<b>1.330.533.966</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.330.533.966	1.330.533.966
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>286.231.095.153</b>	<b>305.971.341.319</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	277.947.125.005	277.947.125.005
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	14.496.792.953	31.227.156.298
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	5.400.000.000	5.400.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(11.612.822.805)	(8.602.939.984)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.049.383.942.113</b>	<b>1.050.148.058.947</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>810.063.568.373</b>	<b>814.860.288.192</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>558.805.723.373</b>	<b>563.602.443.192</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	194.619.759.986	184.872.826.114
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	88.566.318.035	97.456.969.685
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	24.866.195.206	31.081.180.222
4. Phải trả người lao động	314		873.854.135	845.889.775
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	137.462.131.532	121.552.149.161
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	91.411.940.946	93.535.129.702
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	12.097.643.000	24.827.643.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	8.907.880.533	9.430.655.533
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>251.257.845.000</b>	<b>251.257.845.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	216.010.625.000	216.010.625.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	34.597.220.000	34.597.220.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.18	650.000.000	650.000.000
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>239.320.373.740</b>	<b>235.287.770.755</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>239.320.373.740</b>	<b>235.287.770.755</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		575.100.000.000	575.100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575.100.000.000	575.100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32.960.749.348	32.960.749.348
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(73.426.398.513)	(73.426.398.513)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.817.258.755	28.817.258.755
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(324.131.235.850)	(328.163.838.835)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(328.163.838.835)	(328.163.838.835)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.032.602.985	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.049.383.942.113</b>	<b>1.050.148.058.947</b>

Người lập biểu



Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng



Phạm Thị Chính Lương

Lập ngày 28 tháng 8 năm 2019



Nguyễn Ngọc Bình

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	72.688.044.410	35.035.999.898
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		72.688.044.410	35.035.999.898
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	63.095.635.483	97.514.369.712
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.592.408.927	(62.478.369.814)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	442.745.018	3.206.506.550
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.114.242.923	1.186.035.400
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	3.498.513
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	-	1.550.150
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.019.695.289	96.631.787.119
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.901.215.733	(157.091.235.933)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	131.430.478	9.350.630.894
12. Chi phí khác	32	VI.8	43.226	5.000.000
13. Lợi nhuận khác	40		131.387.252	9.345.630.894
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.032.602.985	(147.745.605.039)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.032.602.985	(147.745.605.039)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu

Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng

Phạm Thị Chinh Lương

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2019

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.032.602.985	(147.745.605.039)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	4.434.351.932	4.886.022.133
- Các khoản dự phòng	03		2.984.606.021	150.156.966.785
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	V1.4	61.666.914	94.949.487
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V1.3	(440.602.740)	(13.224.015)
- Chi phí lãi vay	06		-	3.498.513
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11.072.625.112	7.382.607.864
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.960.701.217)	10.741.089.420
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.353.175.496)	14.015.489.335
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8.394.358.046	234.910.802.399
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		21.159.487	3.350.351
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(58.692.167.038)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(522.775.000)	(543.638.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>12.651.490.932</b>	<b>207.817.534.331</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	200.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(17.850.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		16.730.363.345	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>4.730.363.345</b>	<b>182.150.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	15.500.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(12.730.000.000)	(225.555.313.288)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(12.730.000.000)</i>	<i>(210.055.313.288)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.651.854.277	(2.055.628.957)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.418.225.004	3.350.439.992
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		30.221	(299.417)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>7.070.109.502</u>	<u>1.294.511.618</u>

Người lập biểu

Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng

Phạm Thị Chinh Lương

Lập ngày 28 tháng 8 năm 2019

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ quản lý tòa nhà chung cư.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty đang bị Cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng và cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Ngân hàng để thi hành Thông báo tiền thuế nợ và tiền chậm nộp thuế số 148373/TB-CT ngày 19 tháng 6 năm 2019. Tổng số tiền bị cưỡng chế là 35.185.630.721 VND.

#### 6. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	Số 214 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Hoạt động thủy điện	57,41%	59,50%	57,41%	59,50%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco	Ngõ 102 đường Trường Chinh, quận Đống Đa, Hà Nội	Hoạt động thủy điện	65,26%	96,07%	65,26%	96,07%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco	Thôn Đồng Lạt, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Hoạt động khai thác khoáng sản	92,05%	92,05%	92,05%	92,05%
Công ty Cổ phần Bất Động sản Meco	Ngõ 102 đường Trường Chinh, quận Đống Đa, Hà Nội	Hoạt động kinh doanh xây lắp	67,5%	67,5%	67,5%	67,5%



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	205 Nguyễn Xi, phường 26 quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng các công trình thủy lợi	28,05%	28,05%	28,05%	28,05%
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	2A14 tổ 1D, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Hoạt động thủy điện		77,95%		35%
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Kinh doanh, gia công cơ khí	100%	45%	100%	45%
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	Tiểu khu 4, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Khai khoáng	32,49%	32,49%	46,00%	46,00%

#### Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tuyên Quang	Xã Hưng Thành, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Thanh Hóa	Ngã Ba Chè, xã Thiệu Đổ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Miền trung	Xã Hương Vân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Số 1, Ngõ Bệ, Phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Dự án 102 Trường Chinh	Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 48 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 53 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ trung bình của 03 ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của của 03 ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch.

#### **3. Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### **4. Các khoản đầu tư tài chính**

##### ***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

#### **Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### **Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết**

##### **Công ty con**

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### **Công ty liên kết**

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### **Ghi nhận ban đầu**

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được:

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 11. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

#### 12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **14. Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **16. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	675.918.807	2.277.197.846
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.394.190.695	141.027.158
<b>Cộng</b>	<b><u>7.070.109.502</u></b>	<b><u>2.418.225.004</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phần (cổ phần)	36.808	36.808
Giá gốc (VND)	342.250.000	342.250.000
Giá hợp lý (VND)	250.294.400	265.017.600
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (VND)	(91.955.600)	(77.232.400)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(77.232.400)	(23.818.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(14.723.200)	(16.606.400)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(91.955.600)</b>	<b>(40.424.400)</b>

**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>277.947.125.005</b>	<b>(3.805.582.805)</b>	<b>277.947.125.005</b>	<b>(795.699.984)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	228.480.000.000	(3.805.582.805)	228.480.000.000	(795.699.984)
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	13.500.000.000	-	13.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco	29.364.917.929	-	29.364.917.929	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco	6.602.207.076	-	6.602.207.076	-
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>14.496.792.953</b>	<b>(4.207.240.000)</b>	<b>31.227.156.298</b>	<b>(4.207.240.000)</b>
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	2.241.470.000	-	2.241.470.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	4.207.240.000	(4.207.240.000)	4.207.240.000	(4.207.240.000)
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng <sup>(1)</sup>	-	-	16.730.363.345	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	8.048.082.953	-	8.048.082.953	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>5.400.000.000</b>	<b>(3.600.000.000)</b>	<b>5.400.000.000</b>	<b>(3.600.000.000)</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển các khu công nghiệp Hà Tĩnh	1.050.000.000	(1.050.000.000)	1.050.000.000	(1.050.000.000)
Công ty Cổ phần BP Tư vấn và Đầu tư Xây dựng	1.800.000.000	-	1.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Ván nhân tạo Yên Bái	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.550.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>297.843.917.958</b>	<b>(11.612.822.805)</b>	<b>314.574.281.303</b>	<b>(8.602.939.984)</b>

<sup>(1)</sup> Trong kỳ, Công ty đã tiến hành chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng cho Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam với giá chuyển nhượng là 10.000 VND/cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng là 16.730.363.345 VND.

**Giá trị hợp lý**

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(8.602.939.984)	(7.807.240.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.009.882.821)	
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(11.612.822.805)</b>	<b>(7.807.240.000)</b>

#### Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha (Thủy điện An Pha)		
<i>Thủy điện An Pha cung cấp vật tư cho Công ty</i>		8.587.713.010
<i>Doanh thu xây lắp cung cấp cho Thủy điện An Pha</i>	23.057.781.552	10.760.348.082
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ cho Thủy điện An Pha</i>	6.948.870	
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco (Bất động sản Meco)		
<i>Doanh thu cung cấp điện nước</i>	12.579.020	33.975.228
<i>Bất động sản Meco cung cấp khối lượng xây lắp cho công ty</i>	4.164.313.798	1.446.978.900
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm (Cơ khí Văn Lâm)		
<i>Doanh thu cho Cơ khí Văn Lâm thuê hạ tầng</i>	6.257.522.292	

#### 2c. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Lá số tiết kiệm có kỳ hạn số TK4560665, được Công ty ủy thác cho bà Lê Thị Bích Lộc đứng tên, theo hợp đồng ủy thác ngày 25/12/2018. Số tiết kiệm này đã được sử dụng để cầm cố cho khoản Bảo lãnh tạm ứng và Bảo lãnh thực hiện hợp đồng thi công gói thầu Tân Mỹ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội - Chi nhánh Ba Đình.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>39.457.670.146</b>	<b>30.483.090.973</b>
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	13.126.386.876	6.243.112.355
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	1.500.415.290	1.213.302.174
Công ty Cổ phần Ván nhân tạo Yên Bái	10.188.163.252	10.188.163.252
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam	195.970.265	3.969.724.900
Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc	14.446.734.463	8.868.788.292
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>341.633.174.446</b>	<b>345.674.787.973</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Đại Dương	115.061.656.391	115.061.656.391

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Văn Dũng	10.089.693.000	10.089.693.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam số 5	43.908.150.450	43.908.150.450
Công ty Cổ phần Linh Gas Việt Nam	26.598.481.094	26.598.481.094
Công ty Cổ phần Nam Vàng	23.266.230.322	23.306.230.322
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Hà Nội (Hanoma)	22.582.569.820	22.582.569.820
Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác Vinashin	28.169.944.000	28.169.944.000
Các khách hàng khác	71.956.449.369	75.958.062.896
<b>Cộng</b>	<b><u>381.090.844.592</u></b>	<b><u>376.157.878.946</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>10.960.971.676</i>	<i>6.912.625.676</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	6.912.625.676	6.912.625.676
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	4.048.346.000	
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>53.986.514.587</i>	<i>53.658.715.236</i>
Công ty DKS CO. LTD	23.145.455.220	23.145.455.220
Công ty TNHH kinh Long Giang Hưng Yên	9.618.560.520	9.618.560.520
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam số 5	14.464.625.391	14.464.625.391
Các nhà cung cấp khác	6.757.873.456	6.430.074.105
<b>Cộng</b>	<b><u>64.947.486.263</u></b>	<b><u>60.571.340.912</u></b>

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>4.500.000.000</i>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	4.500.000.000	
<i>Phải thu tổ chức khác</i>	<i>7.500.000.000</i>	
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	7.500.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>12.000.000.000</u></b>	

#### 6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>161.951.384.024</i>		<i>161.830.433.669</i>	
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	141.780.800.000		141.780.800.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	390.861.130		282.008.780	
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	270.191.468		256.173.303	
Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Phải thu tiền tạm ứng	19.500.000.000		19.500.000.000	
Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc- Phải thu về tiền tạm ứng	9.531.426		11.451.586	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	97.796.916.263	(9.407.686.323)	100.741.779.585	(9.407.686.323)
Tạm ứng	68.165.374.508		68.120.396.210	
Phải thu Công ty TNHH Ngọc Quyền về hàng hóa cho mượn	9.537.520.000		9.577.520.000	
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	440.602.740			
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Hà Nội (Hanoma)	3.487.892.360	(3.487.892.360)	3.487.892.360	(3.487.892.360)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	16.165.526.655	(5.919.793.963)	19.555.971.015	(5.919.793.963)
<b>Cộng</b>	<b>259.748.300.287</b>	<b>(9.407.686.323)</b>	<b>262.572.213.254</b>	<b>(9.407.686.323)</b>

**7. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	
					Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>		10.188.163.252		10.188.163.252	
Công ty Cổ phần Văn nhân tạo Yên Bái		10.188.163.252		10.188.163.252	
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		321.107.175.892	22.492.536.021	321.147.175.892	22.492.536.021
Công ty Cổ phần Thương mại Đại Dương		115.061.656.391		115.061.656.391	
Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Việt Nam số 5		58.372.775.841	4.409.536.021	58.372.775.841	4.409.536.021
- Phải thu khách hàng		43.908.150.450	4.409.536.021	43.908.150.450	4.409.536.021
- Ứng trước cho người bán		14.464.625.391		14.464.625.391	
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Hà Nội		26.070.462.180	18.083.000.000	26.070.462.180	18.083.000.000
- Phải thu khách hàng		22.582.569.820	18.083.000.000	22.582.569.820	18.083.000.000
- Phải thu khác		3.487.892.360		3.487.892.360	
Công ty Cổ phần Linh Gas Việt Nam		26.598.481.094		26.598.481.094	
Công ty Cổ phần Nam Vàng		23.266.230.322		23.306.230.322	
Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long 4 - Công trình Sông Tranh 2		15.550.778.635		15.550.778.635	
Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác Vinashin		10.183.899.220		10.183.899.220	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		46.002.892.209		46.002.892.209	
<b>Cộng</b>		<b>331.295.339.144</b>	<b>22.492.536.021</b>	<b>331.335.339.144</b>	<b>22.492.536.021</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(308.842.803.123)	(214.798.065.220)
Trích lập dự phòng bổ sung		(94.044.737.903)
Hoàn nhập dự phòng	40.000.000	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(308.802.803.123)</b>	<b>(308.842.803.123)</b>

### 8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	4.521.734.810		3.769.254.810	
Nguyên liệu vật liệu	13.097.618.643		13.007.925.445	
Công cụ dụng cụ	30.900.000		30.900.000	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	216.981.700.473	(86.693.674.491)	216.469.373.175	(86.693.674.491)
Thành phẩm	92.886.080		94.211.080	
Hàng hóa	2.031.817.685		2.031.817.685	
Hàng gửi đi bán	118.519.295		118.519.295	
<b>Cộng</b>	<b>236.875.176.986</b>	<b>(86.693.674.491)</b>	<b>235.522.001.490</b>	<b>(86.693.674.491)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(86.693.674.491)	(73.897.473.069)
Trích lập dự phòng bổ sung		(63.224.045.546)
Hoàn nhập dự phòng		7.128.423.064
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(86.693.674.491)</b>	<b>(129.993.095.551)</b>

### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

### 10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	175.726.843.298	101.632.067.787	11.724.475.094	367.020.922	289.450.407.101
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>175.726.843.298</b>	<b>101.632.067.787</b>	<b>11.724.475.094</b>	<b>367.020.922</b>	<b>289.450.407.101</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.346.548.949	48.415.696.430	11.724.475.094	367.020.922	64.853.741.395
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	23.506.419.405	64.501.201.935	11.724.475.094	367.020.922	100.099.117.356
Khấu hao trong kỳ	2.199.449.206	2.234.902.726			4.434.351.932
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>25.705.868.611</b>	<b>66.736.104.661</b>	<b>11.724.475.094</b>	<b>367.020.922</b>	<b>104.533.469.288</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	152.220.423.893	37.130.865.852			189.351.289.745
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>150.020.974.687</b>	<b>34.895.963.126</b>			<b>184.916.937.813</b>
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	1.223.229.426			1.223.229.426
Xây dựng cơ bản dở dang ( <i>Dự án khu đô thị Meco City</i> )	107.304.540			107.304.540
<b>Cộng</b>	<b>1.330.533.966</b>			<b>1.330.533.966</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>64.753.367.050</b>	<b>66.603.458.794</b>
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	43.087.320.824	44.937.412.568
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	18.904.933.820	18.904.933.820
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Meco	2.319.843.856	2.319.843.856
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	441.268.550	441.268.550
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>129.866.392.936</b>	<b>118.269.367.320</b>
Sinotruck Liuzhou Yunli Special Vehicle Co. LTD	19.886.309.520	19.823.530.480
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	13.219.371.169	13.219.371.169
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	18.621.505.962	10.566.392.473
Các nhà cung cấp khác	78.139.206.285	74.660.073.198
<b>Cộng</b>	<b>194.619.759.986</b>	<b>184.872.826.114</b>

**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>22.313.732.925</b>	<b>27.545.840.735</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	9.900.149	9.900.149
Công ty Cổ phần Đầu tư thủy điện An Pha	22.303.832.776	27.535.940.586
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>66.252.585.110</b>	<b>69.911.128.950</b>
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi số 7	19.193.494.000	17.290.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	1.972.261.766	9.940.200.625
Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác Vinashin	41.131.500.000	41.131.500.000
Công ty TNHH Kinh Long Giang Hưng Yên	2.560.000.000	
Các khách hàng khác	1.395.329.344	1.549.428.325
<b>Cộng</b>	<b>88.566.318.035</b>	<b>97.456.969.685</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.504.353.410	2.335.451.801	(252.721.989)	8.587.083.222
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.802.807.518		(1.260.372.540)	14.542.434.978
Thuế thu nhập cá nhân	97.932.508		(44.335.240)	53.597.268
Tiền thuế đất	140.953.911	164.411.468	(164.411.468)	140.953.911
Các loại thuế khác		5.000.000	(5.000.000)	
Phí lệ phí và các khoản phải nộp khác	8.535.132.875		(6.993.007.048)	1.542.125.827
<b>Cộng</b>	<b>31.081.180.222</b>	<b>2.504.863.269</b>	<b>(8.719.848.285)</b>	<b>24.866.195.206</b>

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.032.602.985	(147.745.605.039)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		65.000.000
- Các khoản điều chỉnh tăng		65.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm		
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>4.032.602.985</b>	<b>(147.680.605.039)</b>
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển	(4.032.602.985)	(5.068.734.637)
<b>Thu nhập tính thuế</b>		<b>(152.749.339.676)</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>		

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

##### *Thuế nhà đất*

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

##### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>5.450.222.484</b>	<b>5.450.222.484</b>
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chi phí lãi vay phải trả	5.450.222.484	5.450.222.484
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>132.011.909.048</b>	<b>116.101.926.677</b>
Lãi trái phiếu phải trả	105.726.000	105.726.000
Chi phí công trình	130.285.782.775	114.375.800.404
Chi phí hỗ trợ đi đời	1.620.400.273	1.620.400.273
<b>Cộng</b>	<b>137.462.131.532</b>	<b>121.552.149.161</b>

**16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>282.309.515</b>	<b>5.294.851.189</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha		12.541.674
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi MECO Sài Gòn	137.469.755	137.469.755
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	144.839.760	144.839.760
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam - Đặt cọc mua cổ phần		5.000.000.000
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>91.129.631.431</b>	<b>88.240.278.513</b>
Kinh phí công đoàn	97.507.009	187.202.135
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	840.841.494	761.783.249
Phải trả về cổ phần hóa	252.180.000	252.180.000
Tiền nhận đặt cọc	62.301.519.500	59.271.580.000
Cổ tức lợi nhuận phải trả	2.770.883.026	2.770.883.026
Phí bảo trì căn hộ	17.525.433.172	17.697.488.711
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.341.267.230	7.299.161.392
<b>Cộng</b>	<b>91.411.940.946</b>	<b>93.535.129.702</b>

**16b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>215.000.000.000</b>	<b>215.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam - Góp vốn Hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	215.000.000.000	215.000.000.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.010.625.000</b>	<b>1.010.625.000</b>
Nhận ký quỹ ký cược	1.010.625.000	1.010.625.000
<b>Cộng</b>	<b>216.010.625.000</b>	<b>216.010.625.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(\*) Căn cứ hợp đồng Hợp tác kinh doanh số: 06/HDHT/MECO-TN ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa Công ty (Bên A) và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam (Bên B), hai bên thỏa thuận cùng góp vốn liên doanh để đồng kiểm soát Khu vực hợp tác kinh doanh (gồm khối để trung tâm thương mại tòa HH1 và HH2, văn phòng Mecco Complex, diện tích 7.000 m<sup>2</sup> và tầng hầm B1, B2, B3, tầng hầm B1-HH2, diện tích 5.000 m<sup>2</sup>). Thời hạn hợp đồng là 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng. Theo đó:

- Bên B góp vốn 215 tỷ VND, giao cho Bên A nắm giữ. Bên B được quyền: Sử dụng mặt bằng Khu vực hợp tác kinh doanh để khai thác, cho thuê và trực tiếp thu tiền từ cho thuê.
- Bên A được hưởng khoản tiền cố định 2,85 tỷ VND/quý, không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Trong quá trình khai thác, nếu Bên B có nhu cầu mua lại Khu vực hợp tác kinh doanh, Bên A có nghĩa vụ ưu tiên bán lại Khu vực hợp tác kinh doanh cho Bên B, theo giá thỏa thuận trên cơ sở tham khảo giá thị trường và kết quả định giá độc lập tại thời điểm Bên B đề nghị mua.

#### 16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Vay ngắn hạn/dài hạn

##### 17a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>11.777.003.000</i>	<i>24.507.003.000</i>
Vay Ông Nguyễn Ngọc Bình <sup>(1)</sup>	11.777.003.000	24.507.003.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>320.640.000</i>	<i>320.640.000</i>
Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thông - Chi nhánh Thiệu Hóa	27.250.000	27.250.000
Vay ngắn hạn các cá nhân tại Chi nhánh Thanh Hóa <sup>(2)</sup>	293.390.000	293.390.000
<b>Cộng</b>	<b>12.097.643.000</b>	<b>24.827.643.000</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

<sup>(1)</sup> Khoản vay Ông Nguyễn Ngọc Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Hợp đồng vay vốn ngày 01 tháng 11 năm 2016. Thời hạn cho vay là 12 tháng, khoản vay được tiếp tục gia hạn khi đến thời gian đáo hạn mà người cho vay chưa có nhu cầu rút vốn. Lãi suất cho vay sẽ được hai bên thỏa thuận thống nhất khi tất toán hợp đồng vay.

<sup>(2)</sup> Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay từ 3 đến 6 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số tiền vay		Số cuối kỳ
	Số đầu năm	phát sinh trong kỳ	
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.250.000		27.250.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	24.800.393.000	(12.730.000.000)	12.070.393.000
<b>Cộng</b>	<b>24.827.643.000</b>	<b>(12.730.000.000)</b>	<b>12.097.643.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay ông Nguyễn Ngọc Bình-Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Hợp đồng vay vốn ngày 01/7/2018 để góp vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha với thời hạn vay tối đa là 36 tháng và lãi suất theo lãi suất ngân hàng.

#### 18. Trái phiếu chuyển đổi

Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi ngày 31 tháng 12 năm 2009, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất 12%/năm để bổ sung nguồn vốn đầu tư vào các dự án của Công ty, trả lãi định kỳ 1 năm/lần, lãi không nhập gốc. Trái phiếu này đã hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngừng tính lãi từ thời điểm hết hạn.

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	5.424.407.990		5.424.407.990
Quỹ phúc lợi	1.978.721.205	(522.775.000)	1.455.946.205
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.027.526.338		2.027.526.338
<b>Cộng</b>	<b>9.430.655.533</b>	<b>(522.775.000)</b>	<b>8.907.880.533</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	575.100.000.000	32.960.749.348	(73.426.398.513)	28.817.258.755	(159.662.319.075)	403.789.290.515
Lợi nhuận trong kỳ trước					(147.745.605.039)	(147.745.605.039)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>575.100.000.000</b>	<b>32.960.749.348</b>	<b>(73.426.398.513)</b>	<b>28.817.258.755</b>	<b>(307.407.924.114)</b>	<b>256.043.685.476</b>
Số dư đầu năm nay	575.100.000.000	32.960.749.348	(73.426.398.513)	28.817.258.755	(328.163.838.835)	235.287.770.755
Lợi nhuận trong kỳ này					4.032.602.985	4.032.602.985
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>575.100.000.000</b>	<b>32.960.749.348</b>	<b>(73.426.398.513)</b>	<b>28.817.258.755</b>	<b>(324.131.235.850)</b>	<b>239.320.373.740</b>

**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Nguyễn Ngọc Bình	89.988.800.000	89.988.800.000
Các cổ đông khác	485.111.200.000	485.111.200.000
<b>Cộng</b>	<b>575.100.000.000</b>	<b>575.100.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****20c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.510.000	57.510.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	57.510.000	57.510.000
- Cổ phiếu phổ thông	57.510.000	57.510.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	5.460.000	5.460.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.460.000	5.460.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	52.050.000	52.050.000
- Cổ phiếu phổ thông	52.050.000	52.050.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	524,40	788,70
Euro (EUR)	311,76	317,22
Nợ khó đòi đã xử lý	4.857.933.003	4.857.933.003

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa		59.086.273
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.310.213.184	11.234.303.392
Doanh thu hợp đồng xây dựng	55.377.831.226	23.742.610.233
<b>Cộng</b>	<b>72.688.044.410</b>	<b>35.035.999.898</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Trong kỳ, ngoài giao dịch với các công ty liên kết đã trình bày ở mục V.2, Công ty chỉ phát sinh doanh thu tiền điện, cho thuê mặt bằng và hợp tác kinh doanh với bên liên quan là Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam, số tiền: 5.562.666.886 VND (cùng kỳ năm trước chưa phát sinh giao dịch này).

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán		16.249.298
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	49.773.560.141	25.457.280.969
Giá vốn dịch vụ	13.322.075.342	8.816.793.899
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		63.224.045.546
<b>Cộng</b>	<b>63.095.635.483</b>	<b>97.514.369.712</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	440.602.740	
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.142.278	4.434.038
Lãi tiền cho vay		3.199.323.333
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh		2.749.179
<b>Cộng</b>	<b>442.745.018</b>	<b>3.206.506.550</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay		3.498.513
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	61.666.914	94.949.487
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	3.024.606.021	16.606.400
Chi phí tài chính khác	27.969.988	1.070.981.000
<b>Cộng</b>	<b>3.114.242.923</b>	<b>1.186.035.400</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

Là chi phí nhân viên bán hàng.

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.369.351.062	2.055.172.316
Chi phí vật liệu quản lý	36.237.903	56.134.470
Chi phí đồ dùng văn phòng	69.455.119	21.554.850
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.927.028	7.702.404
Thuế phí và lệ phí	14.200.500	6.000.000
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(40.000.000)	94.044.737.903
Chi phí dịch vụ mua ngoài	395.611.714	133.566.992
Các chi phí khác	167.911.963	306.918.184
<b>Cộng</b>	<b>3.019.695.289</b>	<b>96.631.787.119</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý nhượng bán tài sản cố định		13.224.015
Thu nhập từ lãi vay được miễn		9.240.225.140
Thu nhập khác	131.430.478	97.181.739
<b>Cộng</b>	<b>131.430.478</b>	<b>9.350.630.894</b>

#### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt bị truy thu		5.000.000
Chi phí khác	43.226	
<b>Cộng</b>	<b>43.226</b>	<b>5.000.000</b>

#### 9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6, V.12, V.12, V.16 và V.17.

##### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 1.045.521.434 VND (cùng kỳ năm trước là 773.987.432 VND).

##### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	Công ty con
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco	Công ty con
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	Công ty liên kết

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng  
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam  
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện

#### Mối quan hệ

Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT  
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT  
Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

#### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.12, V.13, V.15, V.16 và V.17.

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Trình bày các loại sản phẩm và dịch vụ trong mỗi lĩnh vực kinh doanh

- Lĩnh vực 01: Xây lắp
- Lĩnh vực 02: Kinh doanh thương mại
- Lĩnh vực 03: Kinh doanh bất động sản
- Lĩnh vực 03: Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Thương mại	Lĩnh vực Bất động sản	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	55.377.831.226			17.310.213.184	72.688.044.41
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>55.377.831.226</b>			<b>17.310.213.184</b>	<b>72.688.044.41</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.604.271.085			3.988.137.842	9.592.408.92
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(3.019.695.289)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					6.572.713.63
Doanh thu hoạt động tài chính					442.745.01
Chi phí tài chính					(3.114.242.923)
Thu nhập khác					131.430.47
Chi phí khác					(43.226)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>4.032.602.98</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Thương mại	Lĩnh vực Bất động sản	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	23.742.610.233	59.086.273		11.234.303.392	35.035.999.89
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				*	
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>23.742.610.233</b>	<b>59.086.273</b>		<b>11.234.303.392</b>	<b>35.035.999.89</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(64.938.716.282)	42.836.975		2.417.509.493	(62.478.369.814)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(96.633.337.269)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(159.111.707.083)
Doanh thu hoạt động tài chính					3.206.506.55
Chi phí tài chính					(1.186.035.400)
Thu nhập khác					9.350.630.89
Chi phí khác					(5.000.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>(147.745.605.039)</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Xây lắp	Lĩnh vực Thương mại	Lĩnh vực Bất động sản	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	294.795.120.720	295.985.642.939	289.126.835.937	138.405.763.884	1.018.313.363.480
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					31.070.578.633
<b>Tổng tài sản</b>					<b>1.049.383.942.113</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	563.897.620.474	85.558.195.400	23.042.886.517	128.134.210.449	800.632.912.840
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					9.430.655.533
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>810.063.568.373</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	282.591.661.263	295.959.461.121	288.978.170.210	153.423.703.409	1.020.952.996.003
Tài sản phân bổ cho bộ phận					
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					29.195.062.944
<b>Tổng tài sản</b>					<b>1.050.148.058.947</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	561.716.491.134	85.558.195.400	26.737.655.261	135.397.723.913	809.410.065.708
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					5.450.222.484
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>814.860.288.192</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

**2b. Thông tin về khu vực địa lý**

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

**3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người lập biểu



---

Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng



---

Phạm Thị Chinh Lương

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2019

Chủ tịch Hội đồng quản trị



---

Nguyễn Ngọc Bình

